

GIƯƠNG CAO NGỌN CỜ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TS. LÊ THỊ HẰNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Từ khi thành lập đến nay, dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định mục tiêu “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Trong giai đoạn hiện nay, với nguồn lực, tầm vóc, vị thế mới trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vườn mình của dân tộc, việc đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa để giành thắng lợi toàn diện và to lớn hơn nữa là yêu cầu có ý nghĩa cấp thiết.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc; Chủ nghĩa xã hội; Kỷ nguyên vườn mình; Việt Nam.



Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Qua gần 40 năm đổi mới, Đảng và Nhân dân đã từng bước nhận thức đầy đủ hơn, rõ ràng hơn về con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Những nhận thức sơ khai, đơn giản về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội thời kỳ trước đổi mới đến nay từng bước được bổ sung, hoàn thiện, sâu sắc hơn; những nhận thức theo tư duy truyền thống về mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết được điều chỉnh cơ bản, toàn diện theo tư duy đổi mới, khoa

học, phù hợp với xu thế phát triển khách quan của dân tộc và thời đại. Bên cạnh đó, với những thành tựu to lớn, toàn diện trong công cuộc đổi mới, Việt Nam đã tích lũy được “thế” và “lực” cùng với những điều kiện cần thiết để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vườn mình của dân tộc; hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển: Đến giữa thế kỷ XXI, trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa¹. Tầm nhìn chiến lược mới của Đảng đối với việc xác định mục tiêu phát triển đất nước có cơ sở, căn cứ khoa học bảo đảm tính đúng đắn, chính xác của định hướng, mục tiêu đề ra, phù hợp với xu thế

phát triển của thời đại và điều kiện hiện tại cũng như tiềm năng to lớn trong tương lai, thể hiện khát vọng, ý chí của cả dân tộc trong thời kỳ phát triển mới. Tầm nhìn chiến lược này định hướng cho mọi hoạt động bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước để toàn Đảng, toàn dân phấn đấu thực hiện. Vì vậy, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần quán triệt và thấu suốt nguyên tắc hàng đầu: Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thứ nhất, khẳng định nguyên tắc nhất quán, xuyên suốt, bao trùm trong đường lối của Đảng là kiên định, kiên trì thực hiện mục tiêu, con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn công cuộc đổi mới đã chỉ rõ, càng đổi mới càng phải “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”². Kiên định nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở lập trường cách mạng triệt để của giai cấp công nhân; quan điểm khoa học, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, phát hiện quy luật và làm theo quy luật; sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội. Hiện nay, mặc dù chủ nghĩa tư bản đạt nhiều thành tựu to lớn, trở thành hệ thống toàn cầu và còn tiềm năng phát triển, nhưng vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng trên

nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường vẫn đang diễn ra và không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa, bởi sự bóc lột, áp bức giai cấp, sự bất bình đẳng giữa các dân tộc vẫn tồn tại, nảy sinh các mâu thuẫn, xung đột cần giải quyết triệt để. Trong bối cảnh đó, chúng ta càng tin tưởng: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, đem lại cuộc sống tự do, bình đẳng và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc. Bởi, chỉ trong chế độ xã hội chủ nghĩa, từ việc xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu mới có thể tiến tới xóa bỏ bóc lột, áp bức giai cấp; xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và bình đẳng thật sự giữa các dân tộc. Theo sự phát triển khách quan của thế giới luôn hướng tới văn minh và tiến bộ; theo quy luật vận động nội tại của cuộc cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì việc kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội luôn là vấn đề *then chốt, nhất quán*, quyết định sự tồn vong của chế độ, của dân tộc Việt Nam. Đổi mới toàn diện đất nước, thực hiện xây dựng nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, nhưng không được chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Phát triển đất nước nhưng không phải bằng mọi giá, phát triển phải trên cơ sở đảm bảo độc lập dân tộc - lợi ích cao nhất của quốc gia - dân tộc và độc lập dân tộc phải luôn gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là hai nội dung có mối quan hệ biện chứng với nhau, bởi nếu không có độc lập dân tộc sẽ không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội và nếu không có chủ nghĩa xã hội cũng sẽ không có độc lập dân tộc bền vững. Trong lịch sử cách mạng, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trước những bước ngoặt trọng đại, ở những thời điểm càng khó khăn, cấp bách thì sức mạnh của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội càng được nhân lên gấp bội, đưa đất nước ta vượt qua thách thức, tiếp tục giành được những thắng lợi mới.

Thứ hai, nhất quán thực hiện con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đồng thời trong từng giai đoạn, tùy hoàn cảnh đặt ra mục tiêu cụ thể, phù hợp để từng bước hiện thực hóa mục tiêu đó với thắng lợi to lớn nhất.

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh việc giành và giữ quyền độc lập trên mọi phương diện: Chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự, ngoại giao. Một nền độc lập thật sự phải gắn liền với hòa bình, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; gắn với sự ổn định về chính trị, bảo đảm quyền tự quyết trong mọi vấn đề của đất nước theo ý chí và quyền lợi của Nhân dân; gắn với sự tự chủ và đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới. Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phác thảo ra những đường hướng lớn; một hệ thống luận điểm về bản chất, mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội; về tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ và các hình thức, bước đi, biện pháp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội không chỉ là ước mơ, lý tưởng cao đẹp mà còn được thể hiện cụ thể trong hiện thực, trong mỗi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và hành động của cán bộ, đảng viên, sự đồng lòng đoàn kết của tất cả các tầng lớp nhân dân. Thực tiễn phát triển của đất nước hiện nay đang đặt ra nhiều vấn đề vô cùng mới mẻ, phức tạp mà Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời chưa có điều kiện bàn sâu hoặc

đề cập đến, nhưng Người đã để lại cho chúng ta những nguyên lý, nguyên tắc, phương pháp luận để suy nghĩ, tìm tòi lời giải đáp cho những vấn đề thực tế của đất nước. Bởi vậy, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, nhận thức về mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội phải được *chú ý toàn diện* từ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ về chủ quyền an ninh quốc gia đến độc lập, tự do về kinh tế, chính trị, văn hóa và đạo đức xã hội; về củng cố và không ngừng nâng cao vị thế, là thành viên có trách nhiệm và đóng góp vào sự phát triển chung của thế giới. Sự phát triển thực chất và bền vững của độc lập dân tộc được đo bằng các khả năng và điều kiện bảo đảm cho dân tộc thoát khỏi tình cảnh lệ thuộc hay phụ thuộc nước ngoài dưới bất cứ hình thức nào; vượt qua tình trạng lạc hậu và tụt hậu trong tương quan với các dân tộc khác trong thế giới và ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn để đạt tới sự bình đẳng trong các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa quốc gia, dân tộc này với quốc gia, dân tộc khác; ở sự phát triển toàn diện, hài hòa, vững bền trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong đó, phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy

hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hóa, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước. Việc xác định những *giá trị cốt lõi*, những đặc trưng nổi bật của xã hội xã hội chủ nghĩa không nhất thành bất biến mà tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với trình độ phát triển của đất nước và những giá trị chung của nhân loại; trong đó, những giá trị về lợi ích cốt lõi của dân tộc, về hạnh phúc của con người ngày càng được đề cao. Do vậy, ngày nay, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội chỉ có thể có được nếu Đảng và Nhân dân giải quyết thành công những vấn đề nảy sinh trong các lĩnh vực: Kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội và đối ngoại theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trung thành với con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra.

Thứ ba, giá trị nhân văn cao cả của con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam luôn hướng tới là vì hạnh phúc của Nhân dân.

Điểm cốt lõi của chủ nghĩa xã hội, đạt đến trình độ đạo đức nhân văn cao cả nhất theo tư tưởng Hồ Chí Minh là giải phóng và phát triển con người toàn diện. Người từng nhấn mạnh, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”³; đồng thời, Người yêu cầu: “...hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý”⁴. Do đó, có thể khẳng định: “Mục đích nâng cao đời sống toàn dân đó là tiêu chí tổng quát để khẳng định và kiểm nghiệm tính chất xã hội chủ nghĩa của các lý luận chủ nghĩa xã hội và chính sách thực tiễn. Trượt ra khỏi quỹ đạo đó thì hoặc là chủ nghĩa xã hội giả hiệu hoặc không có gì tương thích với chủ nghĩa xã hội”⁵.

Bởi vậy, việc vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng đất nước theo con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nhằm xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng và quan trọng hơn sự phát triển đó không phục vụ một nhóm thiểu số những người cầm quyền mà hướng đích đến là không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo Nhân dân bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước luôn nhất quán quan điểm: “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu [...] củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁶. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội chính là tạo điều kiện cho phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ và năng lực làm việc. Phát triển kinh tế phải nhằm hướng tới cải thiện đời sống vật chất, cải thiện thể chất và nâng cao nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Thể chế chính trị dân chủ và xây dựng nền pháp quyền xã hội chủ nghĩa cốt ở “đoàn kết” và “thanh khiết từ to đến nhỏ”⁷ để người dân được hưởng quyền tự do, dân chủ, phát huy cao nhất năng lực làm chủ trong mọi phương diện của đời sống xã hội. Nền văn hóa mới, đạo đức mới được xây dựng giúp phát huy hiệu quả giá trị văn hóa truyền thống, kết hợp giá trị văn hóa tiến bộ, hiện đại để làm cho mỗi người trở thành chủ thể

có trình độ văn hóa, sáng tạo và được thụ hưởng các giá trị văn hóa tốt đẹp. Đặc biệt, các chính sách đó phải trở thành một động lực to lớn để củng cố và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo nền tảng vững mạnh để ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực phản động, thù địch.

Thứ tư, trong mỗi giai đoạn, cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện và giải quyết đúng đắn các mối quan hệ lớn, bao trùm nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện, hài hòa, bền vững của xã hội.

Trong thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận thức được những mối quan hệ lớn, khách quan giữa các mặt, các lĩnh vực của đời sống xã hội, phản ánh tính quy luật của đổi mới, phát triển ở Việt Nam. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, cần tập trung giải quyết đúng đắn, hài hòa các mối quan hệ lớn đã được Đảng xác định rõ tại Đại hội XIII, đó là: “*Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; [...] giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội*”⁸.

Việc giải quyết các mối quan hệ lớn được đặt trong tổng thể mối quan hệ chặt chẽ với

hệ mục tiêu tổng quát là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong đó, mỗi quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị giữ *vai trò trung tâm*, cơ bản, bởi việc giải quyết mối quan hệ này sẽ tác động và quyết định đến việc giải quyết các mối quan hệ lớn khác. Việc phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là quy luật cơ bản, xuyên suốt và chi phối quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội chính là xử lý mối quan hệ giữa quyền lực nhà nước, quyền lực kinh tế và quyền lực đạo đức - văn hóa, nhằm phát huy tốt nhất vai trò, chức năng của Nhà nước, thị trường và xã hội. Thực hiện tốt tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường là thể hiện rõ nét tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, thể hiện sự phát triển bền vững, phù hợp với xu thế của thời đại. Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phản ánh hai mục tiêu lớn, hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ biện chứng sâu sắc của cách mạng Việt Nam, có ảnh hưởng và chi phối tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế thể hiện chiến lược kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại của Đảng. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ là *mối quan hệ bao trùm*, tổng quát trong đời sống chính trị - xã hội, thể hiện bản chất dân chủ của chế độ xã hội chủ nghĩa. Thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là *yếu tố quyết định* thành công trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nền pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt

Nam. Bên cạnh đó, trong từng bước, từng chặng đường phát triển, nội dung, tính chất các quan hệ lớn vốn có sẽ thay đổi và xuất hiện những quan hệ mới cần được nắm bắt, nhận thức chính xác và giải quyết hiệu quả các mối quan hệ đó.

Thứ năm, tranh thủ tối đa ngoại lực hỗ trợ cho nội lực trong xu thế toàn cầu hóa mạnh mẽ hiện nay.

Trong xu thế toàn cầu hóa và quá trình hội nhập quốc tế đang diễn ra mạnh mẽ, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực, để phát triển đất nước, vấn đề đặt ra ngày càng cấp thiết là *nhận diện* các xu thế khách quan của thế giới, tranh thủ tối đa ngoại lực hỗ trợ cho nội lực. Vấn đề về hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong cuộc chiến đấu giành độc lập, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội được Hồ Chí Minh nhận thức từ rất sớm và có những chỉ đạo linh hoạt, kịp thời, sáng suốt, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác đối ngoại của nước ta.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, trong điều kiện hiện nay cần khẳng định: Toàn cầu hóa là xu thế không thể đảo ngược và hội nhập quốc tế tiếp tục là con đường để phát triển đất nước. Bên cạnh sự cạnh tranh quyết liệt, các quốc gia vẫn cần tăng cường hợp tác trong ứng phó với các thách thức toàn cầu ngày càng gay gắt hơn. Sự gia tăng các hoạt động bảo hộ trong những năm gần đây không thể chia cắt thị trường thế giới thành thị trường quốc gia hay phe, khối biệt lập, không làm mất đi các vấn đề mang tính toàn cầu. Sự phát triển công nghệ làm gia tăng sự phổ biến, giao thoa các nguồn tri thức, văn hóa, tư tưởng trên toàn cầu. Bên cạnh đó, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những biến động

nhANH, phức tạp, khó dự báo; nổi lên là sự cạnh tranh chiến lược quyết liệt giữa các nước lớn, đòi hỏi không ngừng tăng cường chất lượng công tác phân tích, dự báo chiến lược. Từ đó, có sự chuẩn bị để xử lý tình huống phức tạp nảy sinh, nhận diện sớm các động thái, các xu hướng lớn trên thế giới và trong khu vực để điều chỉnh đúng đắn chiến lược phát triển, tạo nên sự đột phá trong cải cách và hội nhập, tranh thủ và phát huy tối đa sức mạnh ngoại lực để củng cố nội lực, giữ vững độc lập, hòa bình và củng cố an ninh quốc gia, tạo đà cho sự phát triển của đất nước.

Hướng tới mục tiêu xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa phồn thịnh, hùng cường, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa và phát huy bản sắc, cội nguồn và truyền thống dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những tư tưởng tiến bộ của thời đại, vận dụng và phát triển sáng tạo trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hình thành nên một trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”. Đó là, vừa kiên định về nguyên tắc, vừa uyển chuyển về sách lược; mềm mại, khôn khéo, sáng tạo nhưng rất bản lĩnh, kiên định, vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, tiếp tục thực hiện chính sách “ngoại giao cây tre”, hướng tới xây dựng nền ngoại giao *toàn diện, hiện đại*, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập môi trường hòa bình, ổn định, huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước cũng như bảo đảm nền độc lập dân tộc và giữ vững định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

Thứ sáu, nhận diện và huy động cao nhất các động lực, nguồn lực phát triển của Việt Nam.

Với nhãn quan chính trị thiên tài, Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc về các nguồn lực cũng như tổ chức chỉ đạo trong thực tiễn để phát huy tối đa nguồn lực đó trong cuộc đấu tranh với những kẻ thù hùng mạnh và xây dựng nền móng đầu tiên của chế độ mới. Trong điều kiện hiện nay, các nguồn lực ngày càng đa dạng với những sức mạnh to lớn, đòi hỏi cần đánh giá đúng đắn và có biện pháp hữu hiệu để sử dụng, phát huy ở mức độ cao nhất, trong đó tranh thủ nguồn lực bên ngoài thông qua hợp tác quốc tế là quan trọng, phát huy tối đa nguồn lực nội sinh, đặc biệt nguồn lực con người là quyết định. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đề cao vai trò chủ thể, *vị trí trung tâm của Nhân dân* trong chiến lược phát triển đất nước; khơi dậy tiềm năng to lớn từ giá trị và sức mạnh của văn hóa, con người Việt Nam; từ phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; từ khoa học, công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao; từ cơ chế, chính sách...

Nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công việc thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và

chủ nghĩa xã hội là tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng thực hiện nhiệm vụ và trọng trách đối với dân tộc.

Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là tư tưởng bao trùm, đường lối nhất quán, xuyên suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, trong điều kiện mới với sức mạnh, vị thế, tầm vóc của dân tộc, ngọn cờ đó sẽ tiếp tục dẫn dắt, định hướng mục tiêu phát triển của Việt Nam. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với ý chí, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân sẽ đưa dân tộc phát triển ở trình độ mới, nâng cao vị thế và có những đóng góp xứng đáng vì hòa bình, dân chủ, tiến bộ, vì giá trị nhân văn cao cả, vì cuộc sống tự do, hạnh phúc của Nhân dân, vì con người như Chủ tịch Hồ Chí Minh hằng mong muốn ■

¹ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.112.

^{2, 6, 8} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.109, 27-28, 39.

^{3, 4} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.64, 52.

⁵ Mạch Quang Thắng (Chủ biên), *Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2010, tr.146-147.

⁷ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.5, tr.7.